

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Nội dung đánh giá		Đạt/ Không đạt
1. Phạm vi cung cấp hàng hóa, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.		
Phạm vi cung cấp hàng hóa	Số lượng, chủng loại hàng hóa cung cấp đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu nêu tại bảng PHẠM VI CUNG CẤP - Mẫu số 01B (webform trên Hệ thống)	Đạt
	Số lượng, chủng loại hàng hóa cung cấp không đầy đủ theo yêu cầu nêu tại bảng PHẠM VI CUNG CẤP - Mẫu số 01B (webform trên Hệ thống)	Không đạt
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa.	Đặc tính kỹ thuật đáp ứng hoặc cao hơn theo yêu cầu của E-HSMT (Nhà thầu có thể đưa ra thông số kỹ thuật khác nhưng nhà thầu phải chứng minh rằng những thay thế đó đảm bảo sự tương đương hoặc cao hơn so với E-HSMT)	Đạt
	Hàng hóa không đáp ứng đúng, không đủ thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	<p>- Thuyết minh biện pháp tổ chức cung cấp, thi công, lắp đặt hàng hóa với các quy trình Vận chuyển, Bảo quản, Lưu kho, Tiếp nhận, Thi công lắp đặt, Vận hành, Kiểm tra và thử nghiệm... hợp lý để đạt hiệu quả kinh tế và tạo sự thuận lợi nhất cho đơn vị thụ hưởng trong quá trình tiếp nhận và sử dụng hàng hóa.</p> <p>- Có trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng biện pháp phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình cung</p>	Đạt

	cấp lắp đặt hàng hóa.	
	<p>Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.</p> <p>- Không có hoặc có thuyết minh về biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện (giao nhận hàng hóa, vận chuyển, lắp đặt...) không phù hợp và khả thi.</p>	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp và lắp đặt hàng hóa		
Biện pháp, tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	<p>Đề xuất tiến độ cung cấp hàng hóa ≤ 120 ngày</p> <p>Trình bày chi tiết biện pháp cung cấp hàng hóa. Lập bảng biểu tiến độ chi tiết cung cấp, lắp đặt các thiết bị. Trong đó phân công thiết bị, nhân công phải hợp lý.</p>	Đạt
	<p>Đề xuất tiến độ cung cấp hàng hóa > 120 ngày</p> <p>Không trình bày chi tiết biện pháp cung cấp hàng hóa. Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.</p>	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất, nhà cung cấp và tối thiểu là 12 tháng. Thời gian bảo trì tối thiểu là 12 tháng.	Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng, và bảo trì ≥ 12 tháng.	Đạt
	Thời gian bảo hành dưới 12 tháng, hoặc bảo trì dưới 12 tháng.	Không đạt
5. Các yếu tố về đào tạo, chuyển giao công nghệ		
Các yếu tố về đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, khả thi,	Không đạt

	không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	
6. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu: Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đáp ứng và có cam kết của nhà thầu về uy tín trong việc tham dự thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Không đáp ứng hoặc không có cam kết theo yêu cầu	Không đạt

* E-HSDT của Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 6 được đánh giá là “đạt”;

* E-HSDT của Nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.